

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07 /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 01 năm 2020

BỆNH VIỆN YHCT THÁI NGUYÊN	
CV	Số: 31
ĐẾN	Ngày: 10 / 1 / 2020
	Chuyên: PTICU

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc Phê duyệt giá dịch vụ giường điều trị  
theo yêu cầu tại Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Nguyên

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh chữa bệnh trong một số trường hợp;

Căn cứ Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trong toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trong toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp;

Căn cứ Thông tư số 14/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp;

Căn cứ Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 3313/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định số 3898/QĐ-UBND ngày 29/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh dịch vụ giường điều trị theo yêu cầu tại Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Nguyên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 5227/TTr-STC ngày 20/12/2019 (kèm theo Biên bản họp liên ngành: Sở Tài chính, Sở Y tế, Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Nguyên lập ngày 29/11/2019),

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt giá dịch vụ giường điều trị theo yêu cầu tại Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Nguyên, cụ thể như sau:

1. Mức giá đối với phòng điều trị có 02 bệnh nhân: 300.000 đồng/giường/ngày.
2. Mức giá đối với phòng điều trị có 03 bệnh nhân: 200.000 đồng/giường/ngày.
3. Mức giá trên là giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.
4. Tổng số giường điều trị theo yêu cầu tại Bệnh viện Y học cổ truyền: 30 giường.

Tiêu chuẩn đối với phòng điều trị theo yêu cầu có 02 bệnh nhân và phòng điều trị theo yêu cầu có 03 bệnh nhân được trang bị đầy đủ trang thiết bị như sau:

*(Có Phụ lục chi tiết số 01 và số 02 kèm theo)*

5. Việc thực hiện các dịch vụ trên đảm bảo không ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ được giao của Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Nguyên.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Bệnh nhân có nguyện vọng tự nguyện, không sử dụng thẻ bảo hiểm y tế hoặc bệnh nhân có tham gia bảo hiểm y tế nhưng tự nguyện thanh toán số tiền chênh lệch giữa mức thu ngày giường điều trị theo yêu cầu và mức thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế.

## **Điều 3. Chứng từ thu, quản lý và sử dụng nguồn thu**

1. Nguồn thu từ dịch vụ giường điều trị theo yêu cầu thực hiện tại Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Nguyên là doanh thu của đơn vị, đơn vị được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Nguyên phối hợp với Cơ quan Thuế để phát hành hóa đơn hoặc chứng từ thu cho phù hợp với quy định của pháp luật về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

2. Chi phí khấu hao tài sản cố định, nhà cửa (máy móc thiết bị và cơ sở hạ tầng là nhà cửa):

a) Trường hợp tài sản cố định được đầu tư, mua sắm từ nguồn ngân sách nhà nước: Số tiền trích khấu hao tài sản cố định, Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Nguyên được bổ sung Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

b) Trường hợp tài sản cố định được đầu tư, mua sắm từ nguồn vốn huy động hợp pháp khác: Số tiền trích khấu hao tài sản cố định, Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Nguyên được dùng để trả nợ; số còn lại bổ sung Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

3. Hàng năm, Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Nguyên có trách nhiệm tổng hợp báo cáo kết quả thu, chi và nghĩa vụ với ngân sách nhà nước từ công tác thu tiền phòng điều trị theo yêu cầu gửi Sở Y tế, Sở Tài chính để kiểm tra, giám sát thực hiện.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Nguyên, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lan*

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
  - Lưu: VT, KT, KGVX.
- Trinhng/QĐ.T12/08b *lan*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Trịnh Việt Hùng**

Phụ lục số 01

**TRANG THIẾT BỊ PHÒNG ĐIỀU TRỊ THEO YÊU CẦU  
TẠI BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN THÁI NGUYÊN**  
(đôi với phòng điều trị có 02 bệnh nhân)

(Kèm theo Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 03/10/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Danh mục trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Trang thiết bị trực tiếp, công cụ, dụng cụ thay thế</b>			
1	Nhà cửa	M <sup>2</sup>	35	
2	Tủ đầu giường HK-9100-BS	Cái	2	
3	Giường y tế HK-9004	Cái	2	
4	Máy tính, máy in	Bộ	1	
5	Điều hoà 12.000 BTU	Bộ	1	
6	Tivi màn hình 32 inch	Cái	1	
7	Bình nóng lạnh	Bộ	1	
8	Tủ lạnh	Cái	1	
9	Bộ bàn ghế	Bộ	1	
10	Quạt trần	Cái	1	
<b>B</b>	<b>Trang thiết bị, vật tư hành chính</b>			
<b>I</b>	<b>Đồ dùng bệnh nhân</b>			
1	Chăn mùa hè	Cái	2	
2	Chăn mùa đông (vỏ + lõi)	Bộ	2	
3	Đệm	Cái	2	
4	Màn	Cái	2	
5	Ga, gối	Bộ	2	
6	Quần áo bệnh nhân	Bộ	4	
7	Phích nước	Cái	2	
8	Ấm siêu tốc/180 ngày	Cái	2	
9	Ấm chén	Bộ	1	
10	Xô đựng rác có nắp	Cái	1	
11	Hót rác nhựa	Cái	1	
12	Nước lau sàn	Can	1	
13	Thảm lau chân	Cái	1	
14	Xô, chậu	Cái	2	

STT	Danh mục trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
<b>II</b>	<b>Vệ sinh phòng bệnh</b>			
1	Đèn tuýp chiếu sáng	Bóng	5	
2	Hóa chất, vệ sinh buồng bệnh			
	<i>Cồn rửa tay nhanh</i>	ml/ngày	32	
	<i>Xà phòng rửa tay</i>	Bánh/ngày	2	
	<i>Dung dịch khử khuẩn bề mặt tường, bàn (ngày/lần)</i>	ml/ngày	20	
	<i>Vệ sinh công nghiệp</i>	lần/ngày	1	
3	Giấy vệ sinh	Cuộn/ngày	1	
<b>III</b>	<b>Chi phí điện, nước và chi phí hậu cần, xử lý chất thải</b>			
1	Điện trong buồng bệnh, điều hòa, tủ lạnh, nóng lạnh, tivi... (theo Quyết định 648/QĐ-BCT ngày 20/3/2019)	Kw	20	
2	Nước khu vực điều trị tính cho 01 giường bệnh	M <sup>3</sup>	1	
3	Xử lý rác thải y tế	Kg	0,4	
4	Xử lý rác thải sinh hoạt	Kg	4	
5	Xử lý nước thải sinh hoạt	M <sup>3</sup>	1	
<b>IV</b>	<b>Dịch vụ đi kèm</b>			
	Găng tay chăm sóc, điều trị người bệnh dùng 01 lần; khẩu trang để thăm khám; khẩu trang, găng tay hộ lý để thay ga; quần áo bác sỹ, y tá; giặt, là, hấp, sấy, tiệt trùng quần áo, đồ vải ( <i>quần áo bệnh nhân, ga hàng ngày; quần áo bác sỹ, y tá, điều dưỡng; chăn, gối</i> ); văn phòng phẩm, ấn chỉ, bệnh án ( <i>bao bì bệnh án; giấy tờ khác</i> )			

**Ghi chú:** Các trang thiết bị trên có thể được đầu tư thay thế bằng các trang thiết bị có tiêu chuẩn, chất lượng tương đương.

**Phụ lục số 02**  
**TRANG THIẾT BỊ PHÒNG ĐIỀU TRỊ THEO YÊU CẦU**  
**TẠI BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN THÁI NGUYÊN**  
**(Đối với phòng điều trị có 03 bệnh nhân)**

(Kèm theo Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Danh mục trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Trang thiết bị trực tiếp, công cụ, dụng cụ thay thế</b>			
1	Nhà cửa	M <sup>2</sup>	35	
2	Tủ đầu giường HK-9100-BS	Cái	3	
3	Giường y tế HK-9004	Cái	3	
4	Máy tính, máy in	Bộ	1	
5	Điều hoà 12.000 BTU	Bộ	1	
6	Tivi màn hình 32 inch	Cái	1	
7	Bình nóng lạnh	Bộ	1	
8	Tủ lạnh	Cái	1	
9	Bộ bàn ghế	Bộ	1	
10	Quạt trần	Cái	1	
<b>B</b>	<b>Trang thiết bị, vật tư hành chính</b>			
<b>I</b>	<b>Đồ dùng bệnh nhân</b>			
1	Chăn mùa hè	Cái	3	
2	Chăn mùa đông (vỏ + lõi)	Bộ	3	
3	Đệm	Cái	3	
4	Màn	Cái	3	
5	Ga, gối	Bộ	3	
6	Quần áo bệnh nhân	Bộ	6	
7	Phích nước	Cái	3	
8	Ấm siêu tốc/180 ngày	Cái	3	
9	Ấm chén	Bộ	1	
10	Xô đựng rác có nắp	Cái	1	
11	Hót rác nhựa	Cái	1	
12	Nước lau sàn	Can	1	
13	Thảm lau chân	Cái	1	
14	Xô, chậu	Cái	3	

STT	Danh mục trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
<b>II</b>	<b>Vệ sinh phòng bệnh</b>			
1	Đèn tuýp chiếu sáng	Bóng	5	
2	Hóa chất, vệ sinh buồng bệnh:			
	<i>Cồn rửa tay nhanh</i>	ml/ngày	48	
	<i>Xà phòng rửa tay</i>	Bánh/ngày	1	
	<i>Dung dịch khử khuẩn bề mặt tường, bàn (ngày/lần)</i>	ml/ngày	30	
	<i>Vệ sinh công nghiệp</i>	lần/ngày	1	
3	Giấy vệ sinh	Cuộn/ngày	2	
<b>III</b>	<b>Chi phí điện, nước và chi phí hậu cần, xử lý chất thải</b>			
1	Điện trong buồng bệnh, điều hòa, tủ lạnh, nóng lạnh, tivi... (theo Quyết định 648/QĐ-BCT ngày 20/3/2019)	Kw	30,0	
2	Nước khu vực điều trị tính cho 01 giường bệnh	M <sup>3</sup>	1,5	
3	Xử lý rác thải y tế	Kg	0,6	
4	Xử lý rác thải sinh hoạt	Kg	6	
5	Xử lý nước thải sinh hoạt	M <sup>3</sup>	1,5	
<b>IV</b>	<b>Dịch vụ đi kèm</b>			
	Găng tay chăm sóc, điều trị người bệnh dùng 01 lần; khẩu trang để thăm khám; khẩu trang, găng tay hộ lý để thay ga; quần áo bác sỹ, y tá; giặt, là, hấp, sấy, tiệt trùng quần áo, đồ vải ( <i>quần áo bệnh nhân, ga hàng ngày; quần áo bác sỹ, y tá, điều dưỡng; chăn, gối</i> ); văn phòng phẩm, ấn chỉ, bệnh án ( <i>bao bì bệnh án; giấy tờ khác</i> )			

**Ghi chú:** Các trang thiết bị nêu trên có thể được đầu tư thay thế bằng các trang thiết bị có tiêu chuẩn, chất lượng tương đương.